

**Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

**1 - Anh Lê Minh T**, sinh ngày 30/3/1989; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; HKTT : Tổ dân phố số 4, phường C, quận N, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty TNHH SX TMDV V – phố K, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**2 – Chị Chu Thị Bích N**, sinh ngày 30/11/1989; Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021; HKTT và nơi ở : Tổ dân phố số 4, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Chu Thị Bích N và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2013 tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Chu Thị Bích N và anh Lê Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 24/02/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N có 02 con chung cháu Lê Thảo Nh, sinh ngày 04/9/2014 và cháu Lê Thảo C, sinh ngày 14/12/2017. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Lê Thảo Nh, chị Chu Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Thảo C. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung Lê Thảo Nh và cháu Lê Thảo C trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N

- Về con chung: Quá trình chung sống Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N có 02 con chung cháu Lê Thảo Nh, sinh ngày 04/9/2014 và cháu Lê Thảo C, sinh ngày 14/12/2017. Giao cháu Lê Thảo Nh cho anh Lê Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Thảo C cho chị Chu Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung Lê Thảo Nh và cháu Lê Thảo C trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Minh T và chị Chu Thị Bích N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007503 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nguyệt**